

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ NỘI VỤ

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU BẮC NINH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /4/2026 của Sở Nội vụ)

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Ghi chú
I	BÁC SĨ HẠNG III													
1	Khoa HSCC-CSGN: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	027	Dương Tuấn Vũ	Nam	19/01/1999	Xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Khá	6,87	Dân tộc Nùng	5	87,5	92,5	
2	010	Nguyễn Hữu Hiếu	Nam	30/10/2001	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Khá	7,43	Không		86	86	
3	011	Từ Quốc Hiếu	Nam	31/3/1998	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Khá	6,60	Không		85,5	85,5	
2	Khoa Nội 1: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	028	Phạm Thị Hải	Nữ	15/4/1999	Thôn Chiền - xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Khá	7,74	Không		87,5	87,5	
3	Khoa Nội 2: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	039	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	11/01/1998	Xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Giỏi	8,13	Không		94	94	
2	030	Nông Thị Thùy Điềm	Nữ	28/3/1998	Xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên	ĐH	Y khoa	Giỏi	8,08	Dân tộc Tày	5	87	92	
3	038	Phạm Thị Thanh	Nữ	02/12/1998	Thôn Am, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Giỏi	7,98	Không		82,5	82,5	

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Ghi chú
4 Khoa Xạ: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01														
1	042	Giáp Văn Vũ	Nam	18/12/1998	Thành Chung, Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Giỏi	8,08	Dân tộc Nùng	5	83	88	
5 Khoa Ngoại A: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02														
1	049	Đỗ Văn Thao	Nam	08/12/1998	Phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y khoa	Khá	7,62	Không		89,5	89,5	
2	051	Phạm Ngọc Tuấn	Nam	08/8/1999	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Y đa khoa	Khá	6,65	Không		87,5	87,5	
II KỸ SƯ HẠT NHÂN														
Khoa Xạ: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01														
1	052	Đỗ Thị Thu Huyền	Nữ	10/9/2003	Phường Phương Sơn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	Khá	6,9	Không		80,5	80,5	
III KỸ THUẬT Y HẠNG IV														
1 Khoa CDHA: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01														
1	056	Hoàng Văn Hiếu	Nam	16/02/1992	Phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh	CD	Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung bình khá	6,64	Không		78	78	
2 Khoa Xạ: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01														
1	059	Ngô Long Nhật	Nam	04/10/2003	Thôn Tân Sơn 1, xã Tân Dĩnh, tỉnh Bắc Ninh	CD	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khá	7,6	Không		61	61	

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Ghi chú
IV	CHUYÊN VIÊN TRUYỀN THÔNG													
1	Phòng Điều dưỡng: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	060	Ngô Thị Anh	Nữ	21/8/1994	Thôn Đọ, xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Quản lý bệnh viện	Khá	7,0	Không		86	86	
V	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III													
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	063	Trần Bình Dương	Nam	19/11/1995	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	CNTT	Khá	7,06	Không		71	71	
VI	KẾ TOÁN VIÊN													
1	Phòng Tài chính kế toán: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	071	Hoàng Diệu Linh	Nữ	29/10/2000	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Kế toán và tài chính	Giỏi	62 điểm	Không		79	79	
VII	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV													
1	Khoa HSCC-CSGN: Chỉ tiêu: 08, trúng tuyển: 08													
1	091	Nguyễn Thị Hồng Thái	Nữ	12/4/1991	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Giỏi	8,3	Không		94,25	94,25	
2	086	Trần Bích Loan	Nữ	16/8/2003	Xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	6,97	Không		93,5	93,5	

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Ghi chú
3	087	Vương Ngọc Minh	Nữ	18/10/2003	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Xuất sắc	8,3	Không		93,25	93,25	
4	093	Hoàng Thị Thùy	Nữ	20/02/1993	TDP khu 34, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Giỏi	8,3	Không		90	90	
5	099	Tổng Thị Huyền	Nữ	18/8/1995	TDP Nhân Lễ, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,8	Không		88,5	88,5	
6	084	Thân Thùy Linh	Nữ	20/5/1995	Phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,8	Không		87	87	
7	080	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	27/4/1993	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Giỏi	8,65	Không		85	85	
8	081	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	04/6/2003	Thiếp Trì, Tân Dĩnh, Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,35	Không		84	84	
2	Khoa KSNK: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1	104	Nguyễn Thị Hồng Anh	Nữ	21/7/1994	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Giỏi	8,3	Không		84	84	
2	110	Nguyễn Thị Vân	Nữ	23/11/1995	Xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,28	Không		83	83	
3	Khoa Ngoại A: Chỉ tiêu: 03, trúng tuyển: 03													
1	111	Trần Thị Minh Anh	Nữ	10/10/1998	Thôn Cầu Gụ, xã Bó Hạ, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,5	Không		95	95	
2	114	Đặng Sỹ Dũng	Nam	11/7/1996	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,59	Không		95	95	

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Ghi chú
3	113	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	19/10/2002	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,6	Không		94	94	
4	Khoa Ngoại B: Chỉ tiêu: 02, trúng tuyển: 02													
1	124	Lê Thị Trang Nhung	Nữ	10/11/2003	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Trung bình khá	6,9	Không		93	93	
2	122	Lê Thị Hương	Nữ	01/12/1993	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Giỏi	8,3	Không		85,5	85,5	
5	Khoa Xạ: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	127	Nguyễn Thị Nga	Nữ	29/2/2000	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,3	Con thương binh	5	87	92	
6	Khoa Nội 1: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06													
1	160	Đỗ Thị Minh Tâm	Nữ	05/12/2000	Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,02	Không		90	90	
2	141	Trần Lan Anh	Nữ	07/10/1996	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Giỏi	8,55	Không		89	89	
3	153	Phùng Thị Huệ	Nữ	07/02/2002	TDP Bồng Núi, phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,87	Không		88	88	

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Ghi chú
4	159	Vũ Thị Thu Phương	Nữ	27/8/1992	Xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,76	Không		88	88	
5	142	Đoàn Kim Ánh	Nữ	27/12/1994	Xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,9	Không		87	87	
6	165	Dương Thiên Trang	Nữ	21/7/2002	Xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Giỏi	8,0	Không		80	80	
7	Khoa Nội 2: Chỉ tiêu: 06, trúng tuyển: 06													
1	191	Đặng Hữu Thái	Nam	22/10/1997	Phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Giỏi	7,9	Không		91	91	
2	184	Thân Thị Thu Hường	Nữ	10/11/1998	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,5	Không		90	90	
3	193	Ngô Minh Thu	Nữ	22/9/2001	Xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,6	Không		90	90	
4	182	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02/01/1998	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	8,1	Không		86	86	
5	199	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	04/7/1993	Thiếp Trì, Tân Dĩnh, Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,5	Con thương binh	5	80	85	

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Thường trú	Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Diện Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Ghi chú
6	200	Bùi Thảo Yên	Nữ	08/02/2001	TDP Nam Bắc Thành, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	CD	Điều dưỡng	Khá	7,3	Không		85	85	
VIII	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III													
1	Khoa Xạ: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	128	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	07/4/2000	Phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,02	Không		91	91	
2	Khoa Nội 1: Chỉ tiêu: 01, trúng tuyển: 01													
1	139	Chu Thị Trang	Nữ	14/02/1997	Xã Đông Việt, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Điều dưỡng	Khá	7,57	Không		85,5	85,5	